

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 291/2024/HC-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc Lước
- Ông Nguyễn Văn Thịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1026/2023/TLST-HC ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “**Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HC ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Phạm Mỹ M**, sinh năm: 1988

Địa chỉ đăng ký thường trú: **Ấp H, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang**

Nơi cư trú: 73 **Ông Í, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** (có mặt).

Người bị kiện: Trưởng **Công an quận P**, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 181 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Ông **Nguyễn Thanh P1** - Chức vụ: Phó Trưởng **Công an quận P**, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2023 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Mỹ M trình bày:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, ông Phạm Mỹ M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60B6-761.79, đến giao lộ đường H và đường H thuộc Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra giao thông Công an quận P yêu cầu dừng xe, kiểm tra nồng độ cồn bằng cách thổi hơi vào máy đo nồng độ cồn. Theo kết quả máy đo nồng độ cồn là 0,408 mg/l khí thở, Tổ tuần tra giao thông Công an quận P xác định ông M đã vi phạm hành chính khi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/l lít khí thở. Do nghi ngờ kết quả máy đo không chính xác nên ông M đề nghị các đồng chí công an giao thông đưa ông M đi kiểm tra nồng độ cồn trong máu tại bệnh viện T, địa chỉ B P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không được chấp nhận. Sau đó, Tổ tuần tra giao thông lập biên bản vi phạm hành chính số 1633/BB-VPHC ngày 11/6/2023, lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 21172/BB-TG ngày 11/6/2023 và tạm giữ xe mô tô, giấy phép lái xe của ông Phạm Mỹ M từ ngày 11/6/2023. Ông M ký tên vào các biên bản và ghi ý kiến đề nghị Công an quận P cho xét nghiệm nồng độ cồn trong máu.

Đến ngày 13/6/2023, Trưởng công an quận P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC với nội dung xử phạt 7.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/l lít khí thở; tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 23 tháng hạng A1 số 790203085156 của ông Phạm Mỹ M từ ngày 13/6/2023 đến hết ngày 13/5/2025.

Ngày 22/6/2023, ông Phạm Mỹ M nộp đơn khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC của Trưởng công an quận P, biên bản vi phạm hành chính số 1633/BB-VPHC ngày 11/6/2023 và biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 21172/BB-TG ngày 11/6/2023 của Công an quận P. Đến ngày 14/8/2023, Trưởng công an quận P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 3617/QĐ-CAQ không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Mỹ M. Ngày 17/8/2023, ông M đã nộp số tiền phạt 7.000.000 đồng và được Công an quận P trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60B6-761.79.

Ông Phạm Mỹ M cho rằng khi kiểm tra nồng độ cồn, Công an giao thông chỉ thông báo cho ông M biết chỉ số nồng độ cồn là 0,408 mg/l khí thở nhưng không cho ông xem chỉ số đo nồng độ cồn trên máy nên có thể số đo không chính xác hoặc chỉ số đo này không phải của ông M. Ông M đề nghị được đi xét nghiệm

máu để xác định nồng độ cồn nhưng các đồng chí công an không đồng ý nên không thể chứng minh được ông **M** vi phạm. Đồng thời, ông **M** cho rằng việc đo nồng độ cồn bằng cách thổi vào ống của máy đo là không chính xác vì chỉ số đo hiện trên máy chỉ là nồng độ cồn trong hơi thở chứ không phải là trong khí thở theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm kiểm tra nồng độ cồn thì ông **M** chỉ ngâm rượu thuốc để chữa bệnh chứ không có uống rượu bia. Do đó, ông **Phạm Mỹ M** đã khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng **công an quận P**, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu **Công an quận P** trả lại Giấy phép lái xe số 790203085156 và số tiền đóng phạt là 7 triệu đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 và Biên lai số MMO-2023 ngày 17/8/2023.

*Tại Văn bản số 6174/CAPN-GT,TT ngày 04/12/2023, Văn bản số 6692/CAPN-GT,TT ngày 28/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông **Nguyễn Thanh P1** trình bày:*

Thực hiện Kế hoạch số 167/KH-CSGT,TT ngày 01/6/2023 của **Công an quận P** về việc tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn **quận P** từ ngày 05/6/2023 đến 11/6/2023. Lúc 21 giờ 33 phút, ngày 11/6/2023 tại **Giao lộ H - Hồ N, thuộc Phường I, quận P**, Tổ kiểm tra, xử lý vi phạm nồng độ cồn thuộc **Đ, Công an quận P** sử dụng máy đo nồng độ cồn hiệu PRODIGY2S, số 877814, có giấy chứng nhận kiểm định số KĐ.10623.23, số tem kiểm định 22A-03548, thời hạn kiểm định đến ngày 31/5/2024 đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với ông **Phạm Mỹ M**, sinh năm 1988, ngụ tại **ấp H, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang**, điều khiển xe mô tô biển số 60B6-761.79, kết quả trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,408 mg/l khí thở, ông **Phạm Mỹ M** đã ký tên trên Phiếu đo nồng độ cồn số 00488; đồng thời tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ số 0001633/BB-VPHC, quyền số AQ0000033 ngày 11/6/2023 về hành vi vi phạm “điều khiển xe mô tô, biển số 60B6-761.79 đi trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 mg/l khí thở”, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 0021172/BB-TG, quyền số 0000424 ngày 11/6/2023, biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 0016602/BB-NPTG, quyền số 0000446 ngày 11/6/2023 đối với xe mô tô biển số 60B6-761.79 và giấy phép lái xe hạng A1 số 790203085156 của ông **Phạm Mỹ M**.

Tất cả quá trình vụ việc kiểm tra đều được Tổ công tác ghi nhận lại bằng thiết bị ghi hình nghiệp vụ do **Bộ C** cấp, nội dung ghi hình thể hiện tổ nghiệp vụ có đưa cho ông **Phạm Mỹ M** xem chỉ số đo nồng độ cồn, số hiệu máy và tem kiểm

định trên máy đo nồng độ cồn. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính xong, ông **Phạm Mỹ M** có yêu cầu Tổ công tác đưa đi kiểm tra nồng độ cồn bằng phương pháp xét nghiệm máu tại **Bệnh viện T**. Tổ công tác đã giải thích cho ông **Phạm Mỹ M** biết là ông **M** không thuộc trường hợp phải xét nghiệm nồng độ cồn trong máu theo Thông tư liên tịch 26/2014/TTLT-BYT-BCA ngày 23 tháng 7 năm 2014 của **Bộ Y, Bộ C** quy định về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng ông **M** vẫn không đồng ý với phương pháp kiểm tra nồng độ cồn bằng máy đo nồng độ cồn qua khí thở.

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) của Chính phủ; Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Trưởng **Bộ C** quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của **Đ**; Kết quả đo nồng độ cồn bằng máy đo khí thở số 877814, phiếu đo số 00488; biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ số 0001633/BB-VPHC, quyền số AQ0000033 ngày 11/6/2023 về hành vi vi phạm “điều khiển xe mô tô, biển số 60B6-761.79 trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 mg/l khí thở”; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 0021172/BB-TG, quyền số 0000424 ngày 11/6/2023, biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 0016602/BB-NPTG, quyền số 0000446 ngày 11/6/2023, Trưởng **Công an quận P** ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 đối với ông **Phạm Mỹ M** về hành vi vi phạm “điều khiển xe mô tô, biển số 60B6-761.79 trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 mg/l khí thở” với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và hình thức phạt bổ sung: tước Giấy phép lái xe 23 tháng hạng A1 số 790202085156 do **Sở giao thông vận tải thành phố H** cấp ngày 09/7/2020 từ ngày 13/6/2023 đến 13/5/2025 theo quy định tại điểm e, khoản 8, Điều 6, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) của Chính phủ. Đồng thời, **Công an quận P** cũng ban hành Quyết định tạm giữ phương tiện, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số G01.899.813.000-981-23-002252/QĐ-TG ngày 11/6/2023 tạm giữ xe mô tô, biển số 60B6-761.79 trong 07 ngày làm việc, từ ngày 11/6/2023 đến 20/6/2023. Đến ngày 17/8/2023, ông **M** đã nộp số tiền phạt 7.000.000 đồng và được **Công an quận P** trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60B6-761.79.

Quá trình xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **Phạm Mỹ M** đã được **Công an quận P** thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc ông **M** yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng **công an quận P** và yêu cầu **Công**

an quận P trả lại Giấy phép lái xe số 790203085156 và số tiền đóng phạt là 7 triệu đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số phạt G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 và Biên lai số MMO-2023 ngày 17/8/2023 là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Mỹ M**.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện là ông **Phạm Mỹ M** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên lời trình bày, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện việc thụ lý, cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát nhận định yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông **Phạm Mỹ M** khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng **công an quận P**, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của Trưởng **công an quận P**, Thành phố Hồ Chí Minh nên quyết định này là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015

Ngoài ra, ông **Phạm Mỹ M** còn yêu cầu **Công an quận P** trả lại Giấy phép lái xe số 790203085156 và số tiền đóng phạt là 7 triệu đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 và Biên lai số MMO-2023 ngày 17/8/2023. Yêu cầu này là hệ quả gắn liền với việc xem xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, không phải là một yêu cầu độc lập nên không cần thiết phải đưa **Công an quận P** vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 13/6/2023, Trưởng **công an quận P** ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC đối với ông **Phạm Mỹ M**. Sau đó, ông **M** nộp đơn khiếu nại và đến ngày 14/8/2023, Trưởng **công an quận P** ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Đến ngày 22/9/2023, ông **Phạm Mỹ M** nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó, việc khởi kiện của ông **Phạm Mỹ M** vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015

[3] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện:

Thực hiện Kế hoạch số 167/KH-CSGT,TT ngày 01/6/2023 của **Công an quận P** về việc tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn **quận P** từ ngày 05/6/2023 đến 11/6/2023. Lúc 21 giờ 33 phút, ngày 11/6/2023 tại **Giao lộ H - Hồ N, thuộc Phường I, quận P**, Tổ kiểm tra, xử lý vi phạm nồng độ cồn thuộc **Đ, Công an quận P** sử dụng máy đo nồng độ cồn hiệu PRODIGY 2S, số 877814, có giấy chứng nhận kiểm định số KĐ.10623.23 ngày 22/5/2023, số tem kiểm định 22A-03548, thời hạn kiểm định đến ngày 31/5/2024 đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với ông **Phạm Mỹ M** điều khiển xe mô tô biển số 60B6-761.79, kết quả trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,408 mg/l khí thở. Tổ kiểm tra xác định ông **Phạm Mỹ M** đã vi phạm hành chính nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ số 0001633/BB-VPHC, quyền số AQ0000033 ngày 11/6/2023 đối với hành vi vi phạm “điều khiển xe mô tô biển số 60B6-761.79 đi trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 mg/l khí thở”, đồng thời lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 0021172/BB-TG, quyền số 0000424 ngày 11/6/2023, biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 0016602/BB-NPTG, quyền số 0000446 ngày 11/6/2023 đối với xe mô tô biển số 60B6-761.79 và giấy phép lái xe hạng A1 số 790203085156 của ông **Phạm Mỹ M**. Xét việc Tổ kiểm tra thuộc **Đ, Công an quận P** tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 16 của Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của **Bộ C** quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông và Điều 58 của Luật xử phạt vi phạm hành chính 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020

Ngày 13/6/2023, ông **Nguyễn Thanh P1**, Phó Trưởng **Công an quận P**, là người được Trưởng **Công an quận P** ủy quyền theo Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 968/QĐ-GQXP ngày 30/12/2022 của Trưởng

Công an quận P đã ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 đối với ông Phạm Mỹ M về hành vi vi phạm “điều khiển xe mô tô, biển số 60B6-761.79, trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 mg/l khí thở” với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và hình thức phạt bổ sung: tước Giấy phép lái xe 23 tháng hạng A1 số 790202085156 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/7/2020 từ ngày 13/6/2023 đến 13/5/2025. Xét thấy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng Công an quận P đối với ông Phạm Mỹ M được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, nội dung đúng pháp luật được quy định tại điểm e khoản 8 Điều 6; điểm b, c khoản 4 Điều 76 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021); Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Điều 66, 67, 68, 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020

[4] Xét yêu cầu của người khởi kiện:

Từ phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng Công an quận P đối với ông Phạm Mỹ M đã được ban hành đúng pháp luật. Do đó, việc ông Phạm Mỹ M yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.308-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng Công an quận P là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Đồng thời, việc ông Phạm Mỹ M yêu cầu Công an quận P trả lại Giấy phép lái xe số 790203085156 và số tiền đóng phạt là 7 triệu đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 và Biên lai số MMO-2023 ngày 17/8/2023 là không có cơ sở nên cũng không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Mỹ M không được chấp nhận nên ông M phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015

Căn cứ khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ;

Căn cứ điểm e khoản 8 Điều 6; điểm b, c khoản 4 Điều 76 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021);

Căn cứ các Điều 6, 7, 8, 16 của Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của **Bộ C**;

Căn cứ các Điều 58, 66, 67, 68, 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Mỹ M** về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng **công an quận P**, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Yêu cầu **Công an quận P** trả lại Giấy phép lái xe số 790203085156 và số tiền đóng phạt là 7.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.813.000-981-23-003341/QĐ-XPHC ngày 13/6/2023 của Trưởng **công an quận P** và Biên lai số MMO-2023 ngày 17/8/2023.

2. Ông **Phạm Mỹ M** phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cản trừ số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0022473 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **M** đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Công an TPHCM;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q. Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Phước

